

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **73** /2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày **07** tháng **8** năm 2020

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán như sau:

1. Sửa đổi khoản 7 và bổ sung khoản 14 Điều 3 như sau:

“7. Thông tin định danh thiết bị đặt lệnh là thông tin gắn với mỗi thiết bị dùng để nhận dạng thiết bị khi thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến.

14. Lần thực hiện giao dịch là lần nhà đầu tư đăng nhập hệ thống giao dịch

chứng khoán trực tuyến để thực hiện các lệnh giao dịch chứng khoán trực tuyến.”

2. Sửa đổi điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 6 như sau:

“đ) Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến phải tích hợp giải pháp để nhà đầu tư sử dụng chứng thư số, chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng khi thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán trực tuyến. Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến có thể tích hợp thêm giải pháp theo quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 8 Thông tư này. Việc triển khai áp dụng chứng thư số, chữ ký số trong giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

e) Cung cấp phương thức giao dịch qua điện thoại phải trang bị hệ thống tổng đài hoặc thiết bị có chức năng ghi âm, quản lý, tra cứu cuộc gọi. Mọi cuộc gọi đặt lệnh của nhà đầu tư phải được ghi âm, lưu trữ đầy đủ và phải đảm bảo an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu;”

3. Sửa đổi khoản 2 và bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:

“2. Khi đặt lệnh qua điện thoại, nhà đầu tư phải sử dụng số điện thoại đặt lệnh và phải cung cấp thông tin để xác thực theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Giao dịch chỉ được thực hiện khi thông tin nhà đầu tư cung cấp trùng khớp với thông tin nhà đầu tư đã đăng ký và lưu trong hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến.

4. Mỗi lần thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến, nhà đầu tư phải thực hiện xác thực theo quy định tại Điều này.”

4. Sửa đổi khoản 1 và khoản 3 Điều 9 như sau:

“1. Phiếu lệnh điện tử phải có tối thiểu các thông tin: Số hiệu lệnh, loại lệnh, số tài khoản đặt lệnh, phương thức giao dịch, mã chứng khoán hoặc tên chứng khoán, số lượng và giá giao dịch, thời gian giao dịch (năm, tháng, ngày, giờ, phút), thông tin định danh thiết bị đặt lệnh.

3. Phiếu lệnh điện tử phải được ký bằng chữ ký số hoặc gắn liền, kết hợp một cách lô gíc với thông tin xác thực của nhà đầu tư theo quy định tại Điều 8 Thông tư này và đáp ứng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về giao dịch điện tử.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2020.

2. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TW về phòng chống tham nhũng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước; Công báo; Website Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Website Bộ Tài chính;
- Các Sở GD&ĐT, TTLK&C;
- Lưu: VT, UBCK (300b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Huỳnh Quang Hải